TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HSST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Thái

Ông Từ Văn Hoàng

Ông Nguyễn Ngọc Cang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 23-8-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2023/QĐ- HPT ngày 11-9-2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc M, sinh năm 1997 tại Trà Vinh; HKTT: khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Lê Phước L; Con bà: Trần Thị T; Vợ: Hoàng Thị T1; có 01 người con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/11/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

2. Lê Thành D, sinh năm 2001 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Đình T2; Con bà: Trần Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.

Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/11/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Trần Hoàng T3, sinh năm 1987; HKTT: Ấp H, xã L, huyện C,

tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc M*: Ông Vũ Quốc T4 - Luật sư Công ty TNHH MTV T5 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành D*: Bà Trần Thị Ngọc D1 - Luật sư Công ty TNHH MTV T5 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2022, ông Trần Hoàng T3 (sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh) đặt Lê Ngọc M chế tạo một khẩu súng bắn hơi cồn đạn bi sắt để đi bắn chim. Quá trình sử dụng khẩu súng thường xuyên bị hư, ông T3 đã đưa khẩu súng cho M sửa nhiều lần nhưng vẫn không sử dụng được nên hai người xảy ra mâu thuẫn, nhắn tin chửi, đe dọa, thách thức nhau qua ứng dụng Zalo và Facebook. Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2022, M điều khiển xe mô tô, loại Exciter, màu xanh, BKS: 72D1 – 061.19, mang theo 01 khẩu súng bắn hơi cồn tự chế và 03 (ba) viên đạn bằng kim loại, hình tròn đi đến khu rẫy ông T3 đang làm thuê tại địa chỉ: ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để bắn dằn mặt ông T3. Khi đi đến nơi, M thấy ông T3 đang ngồi nhậu với 02 người lạ mặt nên giấu khẩu súng mang theo ở góc sau cột cổng khu rẫy nơi ông T3 ở và đi về. Sau đó, M gọi điện thoại rủ Lê Thành D đến nhà M nhậu. Trong lúc ngồi nhậu, M kể cho D nghe việc giữa M và ông T3 xảy ra mâu thuẫn từ việc mua bán khẩu súng bắn hơi cồn tự chế và rủ D đi đánh ông T3. D đồng ý. Đến khoảng 23h cùng ngày, M điều khiển xe mô tô, biển số 72D1 – 061.19 chở D đi tìm đánh ông T3. D mang theo một cây ná cao su và nhiều viên đạn bi sắt giấu trong túi vải màu nâu đeo ngang hông. Khi đến khu rẫy nơi ông T3 ở, M để xe ở ngoài cổng cùng D đi bộ vào. Thấy T3 đang ngủ, M nói D đi vào trước giả vờ gọi T3 dậy xin nước uống, còn M quay ra cổng lấy khẩu súng đã cất giấu từ trước. Lấy súng xong, M đi vào thì thấy D đang đứng trước cửa nói chuyện với ông T3 đứng ở trong nhà, M cầm khẩu súng tự chế ngồi núp sát vào cánh cửa và nói "Nó, nó đó em". Nghe M nói vậy, D liền nói với ông T3 "Mày kiếm chuyện với anh Ú đúng không? Tao bắn chết mẹ mày luôn" rồi lấy ná cao su và đạn bi trong túi ra bắn trúng vào hông bên phải ông T3 2 phát. Mến thấy vậy liền đưa đầu súng qua ô cửa, hướng nòng súng ngắm vào đầu của ông T3 bắn 3 phát: 01 (một) phát trúng trên trán tại vị trí giữa hai lông mày; 01 (một) phát trúng trên má phải - dị vật vùng thành trong hốc mắt, xoang sàng trước trái, vùng cằm, chẩm phải); 01 (một) phát trúng sau gáy sát tai phải. Khi thấy ông T3 trúng đạn nằm trên nệm, M và D tẩu thoát. Trên đường đi ngang cầu N thuộc xã S, thị xã P, M vứt khẩu súng tự chế xuống dưới suối. Ông T3 được mọi người xung quanh đưa đi bệnh viện cấp cứu. Ngày 01/11/2022, ông T3 được xuất viện. Đến ngày 04/11/2022, ông T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P trình báo việc bị bắn bằng ná cao su và súng bắn hơi cồn.

*** Kết quả giám định.**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 406/Tgt ngày 15/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với thương tích của ông Trần

Hoàng T3:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo nhỏ vùng mặt.

- 03 sẹo nhỏ.

- Vỡ thành xoang trán, có dị vật trong xoang trán.

2. Về vật thương tích, chiều hướng, lực tác động:

- Thương tích 2: Phù hợp với tổn thương do hỏa khí gây ra (còn dị vật), tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 3: Phù hợp với tổn thương do hỏa khí gây ra (đã phẫu thuật lấy dị vật), tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 1, 4, 5: Phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết thủng", khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tầy đường kính nhỏ, lực tác động mạnh, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm)."

- Kết quả giám định súng, đạn:

Tại bản kết luận số 6457/KL-KTHS ngày 01/12/2022, Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Tp Hồ Chí Minh kết luận:

"1. 02 (hai) viên kim loại gửi giám định có thể sử dụng làm đạn cho súng hơi, súng bắn hơi cồn; không phải vũ khí quân dụng; không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

2. Sử dụng súng phù hợp bắn viên kim loại nêu trên trúng cơ thể người có thể gây thương tích".

Tại bản kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Tp Hồ Chí Minh kết luận: *"Sử dụng súng phù hợp bắn với 02 viên kim loại gửi giám định trúng cơ thể người có thể gây tử vong."*

- Kết quả giám định pháp y tâm thần đối với bị can Lê Thành D.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 2620/KLGĐ ngày 30/5/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H, kết luận tình trạng tâm thần của bị can Lê Thành D:

"- Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi giết người xảy ra ngày 21/10/2022 cho đến hiện tại, đối tượng Lê Thành D bị rối loạn hưng cảm thực tổn sau chấn thương sọ não (F06.30-ICD10).

- Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi giết người xảy ra ngày 21/10/2022 cho đến hiện tại, đối tượng Lê Thành D hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

- 01 (một) khẩu súng tự chế bắn bằng hơi cồn, đuôi súng làm bằng một bình hơi bằng nhựa, hình trụ, có kích thước đường kính là 11cm, dài 16cm, được quấn bằng băng keo màu đen. Bình hơi được nối với nhiều đoạn ống nước bằng nhựa được quấn kín bằng băng keo đen có chiều dài 90cm, đường kính 2cm. Trên súng

có gắn một số dây điện tự chế là bộ phận dùng để kích nổ.

- 01 (một) một lưỡi cưa sắt có kích thước khoảng 2x30cm đã rỉ sét; 01 (một) súng bắn keo màu xanh, cò bóp màu cam có dây điện; 01 (một) cây keo nến, dài khoảng 25cm dùng cho súng bắn keo.

- 01 (một) túi vải màu nâu, nhãn hiệu WEIXIER đã qua sử dụng, kích thước 10x30cm; 46 (bốn mươi sáu) viên bi sắt đã bị rỉ sét, hình tròn, kích thước 07 ly.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh-trắng, biển số 72D1-061.19 của Lê Ngọc M.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc M và Lê Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của M, D phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục 16 đến 133).

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Gia đình bị cáo Lê Ngọc M và Lê Thành D đã bồi thường cho bị hại Trần Hoàng T3 tổng số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. (bút lục 240).

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-P2 ngày 01/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Ngọc M và Lê Thành D về tội "Giết người" quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc M, Lê Thành D phạm tội "Giết người"; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 12 đến 14 năm tù;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 53, Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành D 10 đến 12 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Vũ Quốc T4 phát biểu bào chữa cho bị cáo M: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật truy tố bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, thực sự ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo; bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường dân sự và được bị hại bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

- Luật sư Trần Thị Ngọc D1 phát biểu bào chữa cho bị cáo D: Luật sư đồng ý với tội danh truy tố bị cáo. Tuy nhiên đề nghị xem xét bị cáo không phạm tội theo khoản 1 Điều 123 BLHS do bị cáo phạm tội nhưng chưa gây hậu quả chết người, bị hại bị thương tích 26%, bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu, tham gia đồng phạm với vai trò hạn chế nên đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 57 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

- Các bị cáo không tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Trần Hoàng T3 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên đã đi khỏi nơi cư trú, không thông báo, vắng mặt lần thứ 2. Xét việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Do Lê Ngọc M có mâu thuẫn với ông Trần Hoàng T3 về việc mua bán khẩu súng hơi cồn bắn đạn bi sắt. Ngày 21/10/2022, M mang theo 01 súng bắn hơi cồn đạn bi sắt đến khu rẫy của ông T3 làm thuê tại ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để bắn dằn mặt ông T3. Đến nơi, M thấy ông T3 đang ngồi nhậu cùng nhiều người nên cất giấu khẩu súng ở góc sau cột cổng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, M rủ Lê Thành D cùng đi đến khu rẫy ông T3 ở để giải quyết mâu thuẫn. D đồng ý và mang theo 01 ná cao su, nhiều viên đạn bi sắt. Đến nơi, thấy ông T3 đang ngủ thì D gõ cửa gọi ông T3 dậy, giả vờ xin nước. Khi được M xác nhận đúng là ông T3 thì D dùng ná cao su và đạn bi bắn trúng vào hông bên phải ông T3 2 phát. Mến thấy vậy liền đưa đầu súng qua ô cửa, hướng nòng súng ngắm vào đầu của ông T3 bắn trúng 3 phát. Hậu quả: ông T3 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 26%.

Tuy hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng bị cáo M nhận thức được hành vi dùng súng là hung khí nguy hiểm bắn vào đầu anh T3 (là vị trí trọng yếu của cơ thể) có khả năng dẫn đến chết người, thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo là cố ý gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt từ việc mua bán súng hơi cồn tự chế, các bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm tính mạng của bị

hại, thể hiện sự côn đồ, coi thường tính mạng của người khác; bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Do vậy, hành vi bị cáo Lê Ngọc M, Lê Thành D thực hiện đã phạm tội "Giết người" với tình tiết định khung có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm. Bị cáo M là chủ mưu, rủ D cùng thực hiện tội phạm và là người thực hành tích cực, dùng súng tự chế bắn 3 phát trúng vào vùng đầu, gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nên cần xử lý nghiêm khắc. Bị cáo D là đồng phạm có vai trò giúp sức, thực hành tích cực, dùng ná cao su bắn đạn bi sắt trúng 2 phát vào vùng hông của bị hại nên vai trò hạn chế hơn, tuy nhiên cũng cần xử lý tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo M, D phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên xem xét áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Thành D bị rối loạn hưng cảm thực tổn sau chấn thương sọ não, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người bị hạn chế khác năng nhận thức, điều khiển hành vi sau tai nạn gây chấn thương sọ não, tham gia đồng phạm với vai trò hạn chế hơn nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với cáo bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trần Hoàng T3 đã nhận số tiền 50.000.000 đồng là chi phí cứu chữa, điều thương tích, tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của gia đình các bị cáo M và D. Bị hại không yêu cầu bồi thương gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) khẩu súng tự chế bắn bằng hơi cồn, đuôi súng làm bằng một bình hơi bằng nhựa, hình trụ, có kích thước đường kính là 11cm, dài 16cm, được quấn bằng băng keo màu đen. Bình hơi được nối với nhiều đoạn ống nước bằng nhựa được quấn kín bằng băng keo đen có chiều dài 90cm, đường kính 2cm. Trên súng có gắn một số dây điện tự chế là bộ phận dùng để kích nổ; 01 (một) một lưỡi cưa sắt có kích thước khoảng 2x30cm đã rỉ sét; 01 (một) súng bắn keo màu xanh, cò bóp màu cam có dây điện; 01 (một) cây keo nến, dài khoảng 25cm dùng cho súng bắn keo; 01 (một) túi vải màu nâu, nhãn hiệu WEIXIER đã qua sử dụng, kích thước 10x30cm; 46 (bốn mươi sáu) viên bi sắt đã bị rỉ sét, hình tròn, kích thước 07 ly là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh-trắng, biển số 72D1-061.19 của Lê Ngọc M là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Ngọc M, Lê Thành D phạm tội "Giết người".

- Áp dụng khoản điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Ngọc M 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

- Áp dụng khoản điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thành D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng tự chế bắn bằng hơi cồn, đuôi súng làm bằng một bình hơi bằng nhựa, hình trụ, có kích thước đường kính là 11cm, dài 16cm, được quấn bằng băng keo màu đen. Bình hơi được nối với nhiều đoạn ống nước bằng nhựa được quấn kín bằng băng keo đen có chiều dài 90cm, đường kính 2cm. Trên súng có gắn một số dây điện tự chế là bộ phận dùng để kích nổ; 01 (một) một lưỡi cưa sắt có kích thước khoảng 2x30cm đã rỉ sét; 01 (một) súng bắn keo màu xanh, cò bóp màu cam có dây điện; 01 (một) cây keo nến, dài khoảng 25cm dùng cho súng bắn keo; 01 (một) túi vải màu nâu, nhãn hiệu WEIXIER đã qua sử dụng, kích thước 10x30cm; 46 (bốn mươi sáu) viên bi sắt đã bị rỉ sét, hình tròn, kích thước 07 ly;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh-trắng đã qua sử dụng, biển số 72D1-061.19, số khung RLCE55P10BY059613, số máy 55P1-059624.

Vật chứng trên Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58/BB-CTHADS ngày 03/8/2023.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc M, Lê Thành D mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại vắn mặt tại phiên tòa thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Trung Dũng